

Số: **23** /2020/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **24** tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 47/TTr- KH&ĐT ngày 11/9/2020 về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội

ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố như sau:

1. Sửa đổi Điều 11 như sau:

“Điều 11. Quản lý thủy lợi

1. Thành phố quản lý (đầu tư và quản lý sau đầu tư):

a) Công trình thủy lợi lớn, công trình thủy lợi vừa trên địa bàn Thành phố (trừ công trình do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý).

b) Công trình thủy lợi mà việc khai thác và bảo vệ liên quan đến 02 xã, phường, thị trấn trở lên.

c) Công trình thủy lợi nhỏ (trạm bơm; cống, đập, đường ống, xi phông, tuynel, cầu máng dùng để dẫn, chuyển, điều tiết nước) gắn với công trình thủy lợi do Thành phố quản lý theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này (trừ công trình quy định tại khoản 3 Điều này).

2. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã quản lý (đầu tư và quản lý sau đầu tư):

a) Các công trình thủy lợi còn lại trên địa bàn Thành phố (trừ các công trình thủy lợi quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này).

b) Công trình thủy lợi nội đồng.

3. Công trình thủy lợi do tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng thì tổ chức, cá nhân đó có trách nhiệm quản lý.”

2. Sửa đổi nội dung quản lý về thông tin truyền thông của Thành phố tại khoản 1 Điều 14 như sau:

Bỏ nội dung “Cấp giấy phép xây dựng các công trình trạm thu, phát sóng thông tin di động (trạm BTS)” tại điểm c khoản 1 Điều 14.

3. Sửa đổi nội dung quản lý về du lịch quy định tại điểm c khoản 1, 2 Điều 16 như sau:

“1. Cấp Thành phố:

- Công nhận điểm du lịch, khu du lịch cấp Thành phố.
- Cấp, cấp lại, cấp đổi Giấy phép kinh doanh lữ hành nội địa.
- Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài.
- Cấp, cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, hướng dẫn viên du lịch nội địa, hướng dẫn viên du lịch tại điểm.
- Cấp Giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế.
- Công nhận hạng các cơ sở lưu trú du lịch hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch.
- Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với: Dịch vụ ăn uống, dịch vụ mua sắm, dịch vụ thể thao, dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

2. Cấp huyện:

- Quản lý đối với các cơ sở lưu trú du lịch: Nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, bãi cắm trại du lịch và cơ sở lưu trú du lịch khác trên địa bàn.

- Quản lý các tổ chức, cá nhân kinh doanh đại lý lữ hành.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Công ty thủy lợi, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan xác định điểm giao nhận dịch vụ thủy lợi theo quy định, đề xuất danh mục công trình thủy lợi do Thành phố quản lý, danh mục các công trình thủy lợi phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định. Thời hạn hoàn thành trước ngày 31/3/2021.

2. Xử lý chuyển tiếp đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này:

a) Đối với các dự án, công trình đã được Thành phố hoặc các cơ quan của Thành phố phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, thiết kế - dự toán công trình nhưng chưa được bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án (để giải phóng mặt bằng, khởi công mới xây dựng công trình): Thành phố bàn giao lại cho các quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện và quản lý (bao gồm phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh các thủ tục đầu tư dự án và bố trí kế hoạch vốn triển khai thực hiện dự án theo phân cấp). Thời hạn hoàn thành trước ngày 15/11/2020.

b) Đối với các dự án, công trình chuyển tiếp: Thành phố tiếp tục thực hiện đầu tư đến khi hoàn thành dự án, quyết toán công trình, bàn giao cho các quận, huyện, thị xã thực hiện quản lý theo phân cấp tại Quyết định này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính rà soát, tổng hợp và tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố cân đối bố trí ngân sách thực hiện đầu tư, quản lý vận hành sau đầu tư các công trình thuộc các lĩnh vực điều chỉnh phân cấp tại Quyết định này.

4. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã rà soát, xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt (gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) thực hiện các nhiệm vụ được Thành phố điều chỉnh phân cấp quản lý tại Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/10/2020.

2. Quyết định này sửa đổi một số nội dung quy định tại Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND Thành phố ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; các nội dung khác không sửa đổi tại Quyết định này tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố.

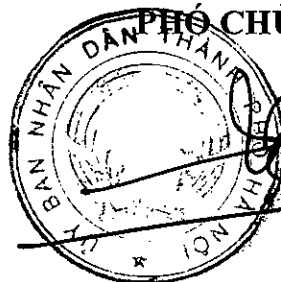
Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tin và Truyền Thông; Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Các Đ/c PCT UBND TP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- VPUB: Các PCVP; các phòng CV;
- Báo Hà Nội mới, Báo KTĐT;
- Cổng giao tiếp điện tử Thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KT.

33612 - 23

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu

